TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nhạn;

Bà Lương Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc *"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 25/10/2002, CCCD số: 031302000886; nơi cư trú: Tổ H, phường P, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng H, sinh ngày 30/6/1997, CCCD số: 031097005966; nơi cư trú: Thôn L, xã A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

oà, V, Hải Phòng

NộnNỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2025 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đăng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là xã A, thành phố Hải Phòng) vào ngày 19/01/2024. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát, cuộc sống chung căng thẳng, ngột ngạt. Tháng 6/2025 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống lâu dài cùng anh H được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đăng H có 01 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/8/2024. Ly hôn, chị T nhận nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2026, chị Vũ Thị Thanh T thay đổi ý kiến về vấn đề con chung như sau: Chị T nhận nuôi cháu Nguyễn Đăng K khi vợ chồng ly hôn. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng H đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn cơ bản tuân thủ đúng các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa tuân thủ đúng các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Vũ Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Đăng H; về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/8/2024 cho chị Vũ Thị Thanh T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị T không yêu cầu

Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Vũ Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị Thanh T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Nguyễn Đăng H, sinh ngày 30/6/1997, CCCD số: 031097005966; nơi cư trú: Thôn L, xã A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Đăng H vắng mặt lần thứ 2, đã được triệu tập hợp lệ, không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Đăng H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là xã A, thành phố Hải Phòng) vào ngày 19/01/2024 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát, cuộc sống chung căng thẳng, ngột ngạt. Tháng 6/2025 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Qua xác minh tại địa phương đã xác định được tình trạng mâu thuẫn giữa anh, chị kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T có đơn xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Đăng H có 01 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/8/2024. Chị T có ý kiến nhận nuôi con chung và tại bản tự khai ngày 10/3/2026, chị Vũ Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt, không có lý do nên không có ý kiến. Xét, chị T đang là công nhân tại công ty TNHH L với mức lương

9.000.000đ/tháng và cháu Nguyễn Đăng K chưa tròn 36 tháng tuổi. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/8/2024 cho chị Vũ Thị Thanh T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Vũ Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Đăng H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/8/2024 cho chị Vũ Thị Thanh T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Thanh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008149 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND Khu Vực 2;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã An Khánh;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh